TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SỐP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HSST.
Ngày: 27 - 4 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Văn Thành + Bà Tòng Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Vì Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P T, xã N L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Vì Văn Đ, sinh năm: 1947 và bà Hà Thị D, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ là Tòng Thị T, sinh năm: 1984 và có 02 con (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Vì Đức Thọ, sinh năm: 1983, địa chỉ: Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 06 giờ 00 phút ngày 01/01/2020, tại khu vực bản Púng Tòng, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Sốp Cộp bắt quả tang đối tượng Vì Văn T (Sinh năm: 1982, trú tại: Bản P T - N L - Sốp Cộp - Sơn La) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng của đối tượng gồm:

- 01 gói ni lon màu xanh bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; 01 tẩu nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy tổng hợp.

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 02/01/2020, tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là 03 viên nén màu hồng thu giữ của đối tượng Vì Văn T có khối lượng 0,31 gam. Lấy toàn bộ 03 viên nén màu hồng khối lượng 0,31 gam ký hiệu T làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 169 ngày 06/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại số mẫu gửi giám định không sử dụng đến trong quá trình giám định là 0,15 gam.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, bị can Vì Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/12/2019, Vì Văn T mang 150.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản P T, xã N L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đến khu vực Lạnh Bánh, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp với mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường đi T gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ trên đường, T đã hỏi và mua được của người đó 03 viên ma túy được gói bằng mảnh ni lon màu xanh với giá 150.000 đồng, T cất dấu gói ma túy vào trong túi áo bên phải đang mặc rồi đi bộ quay về nhà. Khoảng 06 giờ ngày 01/01/2020 Vì Văn T bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Sốp Cộp kiểm tra, phát hiện, bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép 03 ma túy cùng 01 tẩu nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT - VKS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Vì Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo Vì Văn T, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý và xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 20 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Tuyên tịch thu tiêu huỷ số vật chứng gồm: 01 tẩu nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu xanh và 0,15 gam Methamphetamine (Vật chứng do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La hoàn lại).

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 01/01/2020 đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,31 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 01/01/2020, bị cáo Vì Văn T (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý (0,31 gam Methamphetamine) với mục đích sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy; kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Vì Văn T đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine,Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý. Cụ thể hành tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm sử dụng cho bản thân trước là xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển . . . trái phép chất ma tuý trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần

phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên được áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với 0,31 gam Methamphetamine là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và là vật nhà nước cấm lưu hành, tuy nhiên đã sử dụng hết 0,16 gam trong quá trình giám định. Số còn lại là 0,15 gam cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên Tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 tẩu nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu xanh, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực Lạnh Bánh, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp vào ngày 31/12/2019. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của đối tượng. Do vậy không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Vì Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 01/01/2020 (Ngày bắt giữ bị cáo).

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tiếp tục tạm giam bị cáoVì Văn T trong hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 tẩu nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy tổng hợp;

+ 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu xanh được cho vào 01 phong bì thư do Công an huyện Sốp Cộp ban hành;

+ 01 phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín bên trong có: Vỏ phong bì niêm phong cũ + mẫu giám định ký hiệu T, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,15 gam, được cho vào 01 phong bì công văn của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước phong bì ghi: " *Mẫu giám định T, có khối lượng 0,15 gam còn lại sau giám định của vụ: Vì Văn T- Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 01/01/2020 tại xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La* ". Mặt sau phong bì được dán kín lại và dán giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La, số seri 000402 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có 03 dòng chữ ký kèm 03 dòng họ tên và 02 hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La.

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt